TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Quang Thái
Ông Lương Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh năm 1992 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Dùng Thị Th; có vợ là Hứa Thị N và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo tại ngoại, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hoàng Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang; có mặt.

* *Bị hại*: Vi Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn G, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trịnh Thị P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn G, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

* *Người làm chứng*:

1- Vi Thị P, sinh năm 1973; vắng mặt

2- Lương Văn Đ, sinh năm 1974; vắng mặt

3- Lương Thị H, sinh năm 1999; có mặt

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

4- Chu Văn Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn R, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Buổi trưa ngày 05/8/2018, Nông Văn T ăn cơm, uống rượu với bạn bè. Sau khi ăn uống xong, T rủ các bạn là Hoàng Văn C và Nguyễn Văn T đến quán hát nhà anh Vi Văn L ở thôn Đá C, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang hát Karraoke. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày nhóm của T nghỉ hát, T đi ra phòng khách gặp chị Trịnh Thị P (là vợ anh Vi Văn L) để thanh toán, chị P nói tất cả là 390.000đồng, T nói không có tiền cho nợ, chị P không đồng ý và nói nếu nợ thì gọi điện thoại cho anh L; ngay lúc đó chị P lấy điện thoại gọi cho anh L về việc T không trả tiền hát, T cầm điện thoại của chị P nói anh L khinh T và nói "anh có tin em mua xăng đốt nhà anh không", T tắt máy và đưa trả điện thoại cho chị P. Sau đó T lấy từ trong túi quần ra 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6 màu sơn vàng (là điện thoại của Tới) đặt lên bàn, T đi ra ngoài lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 98E1- 403.33 (xe của T đi đến quán hát) điều khiển bỏ đi. T đi đến cửa hàng bán lẻ xăng dầu của anh Chu Văn Q ở thôn R, xã G, huyện S mua 1,5 lít xăng cho vào túi nilon màu xanh lồng vào nhau rồi cài vào xe mô tô và đi thẳng vào phòng khách nhà anh L, T xuống dựng xe đứng đối diện với anh L, T nói "anh có tin em đốt nhà anh không", anh L nói " Thế bao giờ thì trả tiền". T không nói gì và bất ngờ giơ túi đựng xăng lên cao đập mạnh xuống bàn uống nước làm vỡ mặt kính, xăng bắn vào người anh L, người T và chảy xuống nền nhà; T lấy bật lửa có sẵn trong người ra châm đốt ngay, lửa cháy tại khu vực bàn uống nước rồi cháy lan vào người anh L, người T; anh L và T đều chạy ra ngoài, T nhặt 01 viên gạch vỡ đuổi theo anh L nhưng không đuổi kịp, T bỏ lại xe mô tô ở đó rồi đi bộ về nhà. Đám cháy được mọi người ở xung quanh đó dùng vòi nước dập tắt, không bị cháy lan sang các khu vực khác. Trên đường bỏ chạy, anh L đã cởi chiếc quần bị cháy vứt ở bụi cây ven đường rồi chạy tiếp về nhà, sau đó bà Vi Thị P đi lấy chiếc quần bị cháy đó đem về nhà anh L; chị P và bà P kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 Pro màu đen đã bị cháy một góc. Ngay sau đó anh L được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện S cấp cứu và điều trị vết thương do bị cháy, ngày 17/8/2018 anh L được ra viện; do

vết thương bị nhiễm trùng nên ngày 20/8/2018 anh L được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Sông Thương điều trị tiếp, đến ngày 25/8/2018 thì được ra viện.

2. Tại Giấy chứng nhận thương tích không số ngày 05/9/2018, Bệnh viện Đa khoa huyện S xác định anh Vi Văn Lý vào viện lúc 18 giờ 24 phút ngày 05/8/2018, ra viện lúc 16 giờ 00 ngày 17/8/2018, lý do vào viện là bỏng xăng cháy, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Vùng cánh, mặt ngoài cẳng bàn tay có vết phỏng đỏ đau rát.

- Góc mắt (P), mặt sau ngoài hai đùi, cẳng chân có nốt phỏng đỏ đau rát, chợt da, rỉ dịch.

- Hố chậu phải có vết bỏng chợt da đỏ, đau rát.

Tình trạng thương tích lúc ra viện:

- Các vết bỏng khô, đã đóng vẩy.

- Vùng mặt ngoài cẳng chân (P) còn ít dịch thấm băng.

3. Tại Giấy chứng nhận thương tích không số ngày 05/8/2018, Bệnh viện Đa khoa Sông Thương xác định anh Vi Văn L vào viện lúc 13 giờ 49 phút ngày 20/8/2018, ra viện lúc 08 giờ 33 phút ngày 25/8/2018; lý do vào viện: Bỏng do xăng cháy; tình trạng thương tích lúc vào viện: Bỏng nhiễm trùng 09%; tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định, khô.

4. Ngày 11/9/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với anh Vi Văn L để xác định tỷ lệ tổn thương và cơ chế hình thành thương tích.

* Tại bản Kết luận giám định số 8456/18/TgT ngày 13/9/2018, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bắc Giang kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo bỏng vùng cánh tay trái, cẳng tay trái, mu tay trái và các ngón tay bàn tay trái chiếm 4% diện tích cơ thể.

- Thương tích vết thâm da góc mắt phải: 0 %

- Thương tích vết sẹo bỏng nông hố chậu phải chiếm 1 % diện tích cơ thể.

- Thương tích vết sẹo bỏng mặt sau trong 1/3 trên đùi phải và sẹo bỏng mặt sau cẳng chân, gót chân phải chiếm 7 % diện tích cơ thể.

- Thương tích vết sẹo bỏng nông mặt sau 1/3 giữa đùi trái và sẹo bỏng mặt sau cẳng chân trái, gót chân trái chiếm 8 % diện tích cơ thể.

- Tổng diện tích sẹo bỏng chiếm 20 % diện tích cơ thể : 12 %

- Diện tích sẹo bỏng vùng da hở chiếm 3 % diện tích cơ thể : 6 %

Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17 % (Mười bảy phần trăm).

Kết luận khác: Các thương tích do bỏng khô gây nên.

5. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, thu thập vật chứng gồm: 01 túi nilon màu xanh nước biển bị cháy co lại, hình dạng không xác định; 01 chiếc quần ngố vải kaki, màu xanh lục, bị cháy hình dạng không xác định; 01 chiếc bàn có khung làm bằng kim loại, mặt bàn làm bằng thủy tinh đã bị vỡ; một số mảnh vỡ thủy tinh; 01 USB nhãn hiệu Vikopa 8 GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, ở góc bên phải đã bị than hóa một phần, chuyển thành màu đen. Ngoài ra còn thu giữ những đồ vật liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, mặt kính phía trước bị vỡ ở phần trên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 98E1-403.33; 01 chiếc quần ngố màu đỏ, bị rách ở phần đai quần; 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh. Chiếc xe mô tô nêu trên T mượn của anh Hoàng Đức M từ sáng ngày 05/8/2018, do anh M không có lỗi nên trong giai đoạn truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã xử lý, trả lại cho anh M xe mô tô đó.

6. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với những vật chứng để xác định dấu vết liên quan đến vụ án.

* Tại bản Kết luận giám định số 5425/C09-P4 ngày 11/10/2018, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 01 chiếc quần bị cháy, hình dạng không xác định gửi giám định có tìm thấy thành phần cặn xăng.

- Các mẫu: 01 túi nilon màu xanh bị cháy co lại, hình không xác định; một số mảnh thủy tinh vỡ thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định đều không tìm thấy thành phần nhiên liệu (xăng, dầu hỏa, dầu diesel).

* Tại bản Kết luận giám định số 5429/C09-P6 ngày 17/10/2018, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong 01 tập tin video lưu trong USB gửi giám định.

- Không tiến hành dịch nội dung thành văn bản, do tập tin video lưu trong USB gửi giám định có thời lượng 01 tiếng 07 phút 28 giây không có dữ liệu âm thanh.

- Không đủ cơ sở để xác định thời gian khởi tạo của tập tin video gửi giám định. Tuy nhiên, căn cứ vào thời gian hiển thị trên video xác định được thời gian ghi hình của tập tin video vào ngày 05/8/2018, lúc 16 giờ 52 phút 45 giây (thời

gian này phụ thuộc vào sự chính xác của đồng hồ hệ thống ghi hình của video gửi giám định).

* Tại bản Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 22/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết ở góc dưới bên phải của điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gửi giám định được hình thành do sự tác động của nhiệt.

- Không tìm thấy thành phần xăng dầu trong dấu vết.

7. Cơ quan điều tra yêu cầu định giá những tài sản của anh Vi Văn L và gia đình bị thiệt hại; Hội đồng định giá kết luận:

- 01 chiếc bàn uống nước có khung làm bằng kim loại, mặt bàn làm bằng thủy tinh trị giá 125.000đ

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J3 Pro, màu đen trị giá 2.500.000đ.

- 01 chiếc quần ngố chất liệu vải kaki, màu xanh lục trị giá 25.000đ.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.650.000đ (Hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

8. Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-SĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

9. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 bàn uống nước đã hỏng, 01 túi nilon máu xanh bị cháy co lại, một số mảnh thủy tinh, 01 quần vải kaki và 01 điện thoại Samsung J3 Pro bị cháy một góc đều là tài sản của anh L, 01 quần ngố và 01 áo sơ mi cộc của bị cáo T để tiêu hủy; trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng mặt kính bị vỡ. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc Nông Văn T phải bồi thường cho anh Vi Văn L các khoản thiệt hại về sức khỏe, tài sản tổng cộng = 34.850.000đ nhưng được trừ số tiền 500.000đ đã đưa trước và số tiền 3.000.000đ nộp ở Chi cục Thi hành án dân sự, Tới còn phải bồi thường là 31.350.000đ; miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Nông Văn T khai báo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra; bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo

điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật; bị cáo chấp nhận bồi thường các khoản anh L yêu cầu nhưng đề nghị xem xét giảm mức bồi thường về ngày công anh Lý bị mất thu nhập và tổn thất tinh thần.

- Người bào chữa cho bị cáo, ông Hoàng Trọng Nghĩa trình bày: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội Nông Văn T đã sử dụng nhiều rượu, bia nên ảnh hưởng đến khả năng nhận thức; nguyên nhân bị cáo mua xăng đem đến nhà anh L đốt là do bức xúc về việc không được vợ chồng anh L cho nợ tiền hát Karaoke. Hành động của bị cáo chỉ là đập túi đựng xăng xuống bàn làm cho xăng bắn vào người anh L và cả người bị cáo rồi châm lửa đốt chứ bị cáo không cố ý đổ xăng vào người anh L. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã làm rõ việc bị cáo có thiện chí gặp gỡ anh L để giải quyết bồi thường nhưng anh L không chấp nhận, khi anh L nằm viện bị cáo đã đưa số tiền 500.000đ và giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt; đề nghị xem xét lại về ngày công mất thu nhập của anh L, vì mức 350.000đ/ 1 ngày công là quá cao so với mức thu nhập bình quân ở địa phương, chỉ chấp nhận ở mức 300.000đ/ ngày công là phù hợp.

- Người bị hại Vi Văn L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về tội danh, hình phạt, mức bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 05/8/2018, bị cáo Nông Văn T bức xúc về việc vợ chồng chủ quán Karaoke là anh Vi Văn L, chị Trịnh Thị P không cho chịu tiền hát, bị cáo đã đi mua 1,5 lít xăng đựng vào túi nilon đem quay lại quán Karaoke gây sự; bị cáo đứng đối diện với anh L cách nhau chiếc bàn uống nước ở phòng khách, khi đang nói đôi co với nhau thì bất ngờ bị cáo đập mạnh túi nilon đựng xăng xuống bàn uống nước làm vỡ mặt kính bàn, anh L đứng ở gần bàn nên bị xăng bắn vào người, ngay lập tức bị cáo lấy bật lửa có sẵn trong người ra châm lửa đốt ngay, ngọn lửa bùng cháy lan cả vào người anh L và người bị cáo; anh L và bị cáo bỏ chạy ra ngoài, bị cáo còn nhặt một viên gạch vỡ đuổi theo anh L nhưng không đuổi kịp.

Hành vi đập túi nilon đựng xăng xuống bàn làm xăng bắn vào người anh L rồi châm lửa đốt của bị cáo Nông Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, tuy bị cáo không trực tiếp đổ xăng vào người anh L nhưng buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi đó của bị cáo có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh L; hậu quả xảy ra làm anh L bị bỏng phải đi viện cấp cứu và điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%. Hành vi đó của bị cáo Nông Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích"; do xăng là chất dễ cháy, theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Hóa chất thì chất dễ cháy là hóa chất nguy hiểm; vì thế Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết Dùng hóa chất nguy hiểm gây thương tích cho người khác là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo Nông Văn T đã sử dụng nhiều rượu, bia; mặc dù trước khi được xem lại video thu thập từ hệ thống camera quan sát tại quán Karaoke thì bị cáo khai không nhớ gì, nhưng với diễn biến của hành vi mà bị cáo đã thực hiện trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được thấy rằng thời điểm đó bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình; bị cáo thực hiện hành vi rất quyết liệt, việc bị cáo sử dụng xăng là loại nhiên liệu dễ cháy để phạm tội có tính nguy hiểm rất cao, ngoài việc xâm phạm đến sức khỏe của anh Vi Văn L thì hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, có thể gây nguy hiểm cho những người khác nếu họ có mặt trong nhà và có thể gây ra thiệt hại lớn về tài sản nếu không được ngăn chặn kịp thời. Động cơ, mục đích bị cáo phạm tội là để thỏa mãn sự bức xúc do vợ chồng anh L không cho bị cáo nợ tiền hát Karaoke.

[3] Xét thấy bị cáo Nông Văn T là người dân lao động có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian anh L nằm viện bị cáo đã đến hỏi thăm, xin lỗi và đưa số tiền 500.000đồng cho gia đình anh L, giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo chủ động nộp số tiền 3.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động để bồi thường, tuy số tiền đó không đáng kể so với mức phải bồi thường nhưng đã thể hiện ý thức, thiện chí bồi thường của bị cáo; vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo mới bồi thường và nộp tiền để bồi thường được 3.500.000đ là quá ít so với mức phải bồi thường. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo,

giáo dục bị cáo, hình phạt áp dụng đối với bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[4] Mặc dù bị cáo Nông Văn T có đe dọa trước sẽ đốt nhà anh Vi Văn Lý, sau đó bị cáo dùng xăng đốt trong phòng khách nhưng nhà và tài sản trong nhà anh L không bị cháy, chỉ bị hư hỏng 01 bàn uống nước có giá trị không đáng kể; hậu quả của hành vi đó làm cho anh L bị cháy bỏng, thương tích bị tổn thương là 17 % nên bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích; chiếc điện thoại ở trong túi quần anh L (trị giá 2.500.000đ) bị cháy hỏng là ngoài ý muốn của bị cáo; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động không truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Hủy hoại tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì; người bào chữa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều đúng quy định và hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật liên quan:

- 01 chiếc bàn uống nước khung làm bằng kim loại, mặt bàn làm bằng thủy tinh đã vỡ; một số mảnh vỡ thủy tinh; 01 quần vải kaki màu xanh lục bị cháy, hình dạng không xác định; 01 điện thoại Samsung J3 Pro bị cháy một góc; 01 túi nilon màu xanh bị cháy co lại. Xét thấy chiếc bàn, quần vải, điện thoại là tài sản, đồ vật của cá nhân và gia đình anh Vi Văn L nhưng đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nữa; một số mảnh thủy tinh và túi nilon bị cháy thu giữ tại hiện trường. Cần phải tịch thu toàn bộ những vật chứng nêu trên để tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, mặt kính phía trước bị vỡ; 01 quần ngố màu đỏ bị rách; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh. Xét thấy những đồ vật trên là tài sản và tư trang cá nhân của Nông Văn T, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa Tới đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động nên cần chấp nhận trả lại cho T, 01 chiếc quần ngố và 01 áo sơ mi cộc tay T xác định không còn giá trị và không có nguyện vọng nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 USB lưu giữ tập tin video do chị Trịnh Thị P giao nộp là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu kèm theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Vi Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm = 35.350.000đ, do tài sản bị thiệt hại = 2.650.000đ; cộng = 38.000.000đ.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của anh L, làm thiệt hại đến tài sản của cá nhân và gia đình anh L; theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh L. Song, mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà anh L yêu cầu cần xem xét lại về khoản mức thu nhập và khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến trình bày của các bên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định các khoản thiệt hại của anh L cần buộc bị cáo phải bồi thương bao gồm:

- Tiền mua thuốc ngoài điều trị theo yêu cầu của Bác sĩ = 4.705.000đ.

- Tiền thuê xe đi và về điều trị tại Bệnh viện Sông Thương, 02 chuyến = 1.945.000đ.

- Tiền công 01 người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 18 ngày x 150.000đ/ ngày = 2.700.000đ.

- Tiền mất thu nhập do không lao động được tính từ ngày xảy ra sự việc 05/8/2018 đến ngày ra viện lần 2 là ngày 25/8/2018 và 10 ngày sau khi ra viện; tổng ngày công mất thu nhập là 30 ngày: 30 ngày x 350.000đ/ngày = 10.500.000đ.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe = 2.000.000đ

- Tổn thất tinh thần tính bằng 08 tháng lương cơ sở ở thời điểm hiện tại: 08 x 1.390.000đ = 11.120.000đ

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 Pro trị giá = 2.500.000đ.

- 01 quần vải kaki trị giá = 25.000đ.

- 01 bàn có khung bằng kim loại, mặt bàn bằng thủy tinh trị giá = 125.000đ.

Tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường cho anh Lý = 35.620.000đồng. Tại phiên tòa đã làm rõ trong thời gian anh L nằm viện bị cáo đã đưa số tiền = 500.000đ, hai bên thống nhất trừ vào số tiền đã bồi thường nên cần chấp nhận; vì vậy bị cáo còn phải bồi thường cho anh Lý là 35.120.000đ, số tiền 3.000.000đ bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm đ khoản 2 (tình tiết ở điểm b khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu của anh Vi Văn L 01 chiếc bàn uống nước khung làm bằng kim loại, mặt bàn làm bằng thủy tinh đã vỡ, không còn giá trị sử dụng; 01 quần vải kaki màu xanh lục bị cháy, hình dạng không xác định được niêm phong trong hộp giấy; 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro bị cháy một góc không còn giá trị sử dụng, được niêm phong trong hộp giấy để tiêu hủy.

- Tịch thu một số mảnh vỡ thủy tinh, 01 túi nilon màu xanh bị cháy co lại thu giữ tại hiện trường, đều được niêm phong trong hộp giấy để tiêu hủy.

- Tịch thu của Nông Văn T 01 quần ngố màu đỏ bị rách; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh để tiêu hủy.

- Trả lại Nông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, mặt kính phía trước bị vỡ.

Những vật chứng, đồ vật nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho anh Vi Văn L các khoản thiệt hại về sức khỏe, tài sản tổng cộng = 35.120.000đ (Ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Tạm giữ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn) Nông Văn T tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động theo biên lai thu tiền số AA/2010/004185 ngày 20/5/2019 để đảm bảo cho việc thi hành án.

4- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số*

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt, người bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thái

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Bị hại, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.